TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 02/03/2023.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: Đặng Hữu Lộc
2. Ông: Phan Thanh Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2023 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022 *về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/02/2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Trúc L, sinh năm 1991
Địa chỉ: Số nhà X – đường Trần Hưng Đ, phường Đống Đ, TP. Quy Nh, tỉnh Bình Định.

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành Th, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn Bình Đ, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

(Nay chị L có mặt, anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2022, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Ngô Thị Trúc L trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Thành Th có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 17/12/2019 – Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn chị sống ở nhà chồng tại thôn Bình Đ, xã Cát T được 06 tháng, sau đó chị về Quy Nh sống, còn anh Th đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sau đó chị có vào thành phố Hồ Chí Minh ở với anh Th được 03 tháng, thì vợ chồng xảy ra bất đồng, kình cãi, anh Th đánh chị, lúc này chị đã có bầu, chị bỏ về lại Quy Nh sống, đến tháng 04/2021 chị sinh con, thỉnh thoảng anh Th có về thăm con. Từ khi chị sinh con mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục được, chị và anh Th thường xuyên kình cãi do bất đồng quan điểm, cách sống hai người không hợp nhau, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị và anh Th đã sống ly thân từ khi chị sinh con đến nay. Nay chị thấy giữa chị và anh Th không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

-Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung, con gái tên Nguyễn Nguyệt C – sinh ngày: 13/04/2021, con hiện ở với mẹ. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Không có

- Nghĩa vụ tài sản chung vợ chồng: Không có tranh chấp.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:*

-Đơn khởi kiện của chị L đề ngày 05/9/2022 yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thành Th.

-Căn cước công dân của chị Ngô Thị Trúc L (bản phô tô); giấy khai sinh của cháu Nguyễn Nguyệt C (bản sao); sổ hộ khẩu của hộ ông Ngô Văn C - cha ruột chị L (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Ngô Thị Trúc L – anh Nguyễn Thành Th (bản chính); bản khai của chị Ngô Thị Trúc L; biên bản lấy lời khai của bà Lê Thị Kim Ph (mẹ ruột anh Th) và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét về mặt tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện ly hôn giữa chị L – anh Th, Tòa án tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa cho bị đơn anh Nguyễn Thành Th theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự gồm: Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập đương sự và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa (lần 1, lần 2) cho anh Th thông qua mẹ anh Th là bà Ph. Anh Th biết được việc chị L đang yêu cầu ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Phù

Cát nhưng anh cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình, không tham gia tố tụng vụ kiện là vi phạm nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70; điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Th phải gánh chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung.

[2]Xét nội dung vụ án:

[a]Xét yêu cầu của chị L yêu cầu ly hôn anh Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị L và anh Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 17/12/2019 – Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đối chiếu quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa chị L, anh Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên trong thời gian chung sống, giữa chị L, anh Th đã xảy ra bất đồng, mâu thuẫn do không đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng chung sống thiếu sự thông cảm, chia sẻ, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ năm 2021 đến nay chị L, anh Th sống ly thân, hai người không còn quan tâm đến nhau. Anh Th biết được việc chị L đang yêu cầu ly hôn anh tại Tòa án huyện Phù Cát nhưng anh không đến Tòa, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị L, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Th đã thực sự đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh Th.

[b]Về quan hệ con chung: Giữa chị L, anh Th có 01 con chung tên là: Nguyễn Nguyệt C– sinh ngày: 13/04/2021. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn.

HĐXX thấy rằng lâu nay cháu C ở với mẹ đã ổn định, xét thấy chị L có đủ điều kiện để nuôi con trưởng thành. Anh Th đang đi làm ăn xa, khó có đủ điều kiện để chăm sóc con. Xét vì quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, HĐXX quyết định giao cháu C cho mẹ là chị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

[c]Về tài sản chungvà nghĩa vụ tài sả chung vợ chồng: Các đương sự không có tranh chấp nên HĐXX không xét.

[d]Án phí ly hôn: Buộc chị L phải chịu theo quy định của pháp luật 300.000 đồng.

[3]Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về thủ tục tố tụng: Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh Th. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Nguyệt C cho mẹ là chị L được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị HĐXX buộc chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với hướng nhận định của HĐXX về hướng giải quyết nội dung vụ án nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Trúc L, cho chị Ngô Thị Trúc L được ly hôn anh Nguyễn Thành Th.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nguyệt C – sinh ngày: 13/04/2021 cho mẹ là chị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con là anh Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị L phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước*, chị L đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011675 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày anh Th nhận được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định nơi anh Th cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Phù Cát;
-VKSND tỉnh Bình Định;
-TAND tỉnh Bình Định;
-Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
-UBND xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp